TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/HS-PT
Ngày: 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NguyễnThị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Bà Đỗ Thị Thắm.

-Thư ký phiên tòa:Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:

Bà Võ Thị Lệ Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối vớibị cáo Hoàng Trọng B do có kháng cáo củabị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Trọng B, sinh năm 1968;tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết)và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/12/2023 đến nay; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn G: Bà Lê Thị H, sinh năm 1971; Cư trú tại: tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn Mười: Bà Dương Thị T, sinh năm 1982; Cư trú tại: tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2023, sau khi uống bia rượu, Hoàng Trọng B (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 73K9-1110 (Bảy là chủ sở hữu), chở Hoàng Văn M ngồi giữa và Trần Văn G ngồi sau, cả ba không đội mũ bảo hiểm. Khi đến đoạn mở dải phân cách cố định thuộc ngã tư dốc Nhà Đá thuộc thôn Đại Thuận, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, Bảy dừng xe lại quan sát và thấy chiều đường có hướng lưu thông Nam - Bắc của Quốc lộ 1A không có người, phương tiện đi đến, đồng thời phía trước có một xe mô tô (không rõ biển số, người điều khiển) đang đi qua đường, Bảy điều khiển xe qua đường với tốc độ khoảng 20 - 30km/h, B không có tín hiệu báo rẽ.

Cùng thời điểm, Lê Hữu P (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô khách biển số 43F-004.79 trên làn đường dành cho xe cơ giới phía Tây thuộc phần đường có hướng lưu thông Bắc - Nam Quốc lộ 1A với tốc độ khoảng 60 - 70km/h, đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm (vạch sơn giảm tốc, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên) thấy xe mô tô của B qua đường. Tuy nhiên P không giảm tốc độ nên khoảng cách hai xe rất gần, P xử lý đạp phanh, đánh lái sang trái nhưng không tránh được dẫn đến phần đầu xe của P va chạm với đuôi xe của B làm xe mô tô và B, M, G ngã ra đường. Hậu quả: Trần Văn G tử vong trên đường đi cấp cứu, Hoàng Văn M đến ngày 06/10/2023 tử vong, Hoàng Trọng B bị thương tích nhẹ.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Hoàng Trọng Bảy 0,395 mg/l, Lê Hữu P 0.000 mg/L.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Trọng B, Lê Hữu P phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Trọng B bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Hữu Phước18 tháng tù, tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/6/2024, bị cáo Hoàng Trọng B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 16/7/2024, đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn G là bà Lê Thị H và đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn M là bà Dương Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt và cho hưởng án treo cho bị cáo Hoàng Trọng B. Bà Lê Thị H và bà Dương Thị T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, do đó kháng cáo của 02 bà là trong thời hạn quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm đề nghị:Tại cấp sơ thẩm bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của các bị hại, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Căn cứ điểm đ khoản 1 Đều 355 chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm 03 tháng tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Bị cáo Hoàng Trọng B có hành vi điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ là vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo Lê Hữu P điều khiển xe ô tô đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm có vạch sơn giảm tốc, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên nhưng bị cáo P không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi gặp chướng ngại vật nên khi gặp xe mô tô do bị cáo Hoàng Trọng B điều khiển qua đường, bị cáo P đã giữ nguyên tốc độ khoảng 60 - 70km/h, xử lý đạp phanh, đánh lái sang trái nhưng không tránh được dẫn đến phần đầu xe ô tô của bị cáo P va chạm với đuôi xe mô tô của bị cáo B làm xe mô tô của bị cáo B chở anh M và anh G ngã ra đường. Hậu quả anh Trần Văn G tử vong trên đường đi cấp cứu, anh Hoàng Văn M đến ngày 06/10/2023 tử vong. Hành vi của bị cáo Lê Hữu P đã vi phạm khoản 1, Điều 12, Luật Giao thông đường bộ (được cụ thể hóa tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn). Các bị cáo Hoàng Trọng B và Lê Hữu P đều vi phạm quy định của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến 02 người tử vong. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Hoàng Trọng B, xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn G là bà Lê Thị H và đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn M là bà Dương Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo Hoàng Trọng B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hai bị cáo Hoàng Trọng B và Lê Hữu P đều vi phạm quy định của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến 02 người tử vong, đây là lỗi hỗn hợp. Xem xét lỗi chính gây ra vụ tai nạn giao thông thì thấy: Bị cáo Hoàng Trọng B đã sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông; khi qua đường bị cáo B có dừng lại quan sát nhưng do đã sử dụng rượu bia nên không phát hiện có xe ô tô do bị cáo P điều khiển đang đi đến nên không bật tín hiệu báo hướng rẽ. Khi bị cáo B đi hết 2/3 phần đường thì xe mô tô của bị cáo B bị xe ô tô của bị cáo P tông vào đuôi xe mô tô dẫn đến xe mô tô do bị cáo B điều khiển ngã ra đường gây ra hậu quả bị cáo B bị thương, 02 người ngồi sau chết. Bị cáo B vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, tuy nhiên hành vi này không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn vì xe mô tô của bị cáo Bảy bị xe ô tô của bị cáo P tông vào phần đuôi xe của bị cáo.

Bị cáo Lê Hữu P điều khiển xe ô tô đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, có vạch sơn giảm tốc, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên nhưng bị cáo P đã vi phạm khoản 1, Điều 12, Luật Giao thông đường bộ dẫn đến phần đầu xe ô tô của bị cáo P tông vào đuôi xe mô tô của bị cáo B làm xe mô tô của bị cáo B chở anh M và anh G ngã ra đường làm chết 02 người. Như vậylỗi chính trong vụ án này do bị cáo Lê Hữu P gây ra, bị cáo P đã không thực hiện đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ và hành vi này là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả làm chết 02 người. (Thông tư 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013)

Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Trọng B 30 tháng tù là nghiêm khắc vì lỗi chính là nguyên nhân gây ra tai nạn trong vụ án này do bị cáo Lê Hữu P gây ra.

Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn G là bà Lê Thị H và đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn M là bà Dương Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo Hoàng Trọng B vì bị cáo B đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại, hoàn cảnh gia đình của bị cáo B rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính của gia đình. HĐXX xét thấy, bị cáo B đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại, được bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, thuộc hộ nghèo; gia đình bị cáo có công cách mạng là gia đình liệt sĩ; bị cáo có nhân thân tốt, có công việc và nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS do đó bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS. Do đó chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn G là bà Lê Thị H và đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn M là bà Dương Thị T.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng B; chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn G là bà Lê Thị H và đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn M là bà Dương Thị T. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng B 30 (ba mươi)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Trọng B cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Trọng B; đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn G là bà Lê Thị H và đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Văn M là bà Dương Thị T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện P;
- Cơ quan THAHS huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình